

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

Nậm Nhùn, ngày 08 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc: “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: bản Huổi Sáng, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: bản Huổi Sáng, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 08 năm 2020.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị Th và Anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Th và Anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Lương Thị Th và Anh Lò Văn T có 02 (Hai) con chung, con thứ nhất tên Lò Anh Tr, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2014 và con thứ hai tên Lò Duy H, sinh ngày 15 tháng 04 năm 2016. Chị Lương Thị Th và anh Lò Văn T thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn Chị Lương Thị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lò Anh Tr, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2014 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lò Duy H, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2016 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị Th và anh Lò Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lương Thị Th và anh Lò Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Chị Lương Thị Th và anh Lò Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Lương Thị Th và anh Lò Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chị Th tự nguyện nộp cho anh T số tiền án phí mà anh T phải nộp là 75.000 đồng (bảy mươi năm nghìn đồng). Tổng cộng chị Th phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Th đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Th 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0003017 ngày 08/05/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp